

Số: 37/2026/QĐST-DS

Kim Bôi, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 31/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- **Nguyên đơn:** **NGÂN HÀNG TMCP V (V1).**

Trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng (Theo văn bản uỷ quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh N – Chuyên viên Xử lý nợ. Có mặt

Địa chỉ: Tầng G Tòa nhà V, G D, Cầu G, Tp .. (Theo Văn bản uỷ quyền số 1508/2025/UQ-KHCN ngày 10/06/2025).

- **Bị đơn:** Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1988. Có mặt

ĐKHKTT: Khu M, xã K, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị T có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) theo 01 Hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm, cụ thể: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LD2208901657 ngày 18/03/2022, tạm tính đến ngày 17/04/2026 tổng cộng gốc, lãi là 198.381.799đ (Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám một nghìn bảy trăm chín chín đồng), trong đó:

Tiền nợ gốc = 91.827.474 đ (Chín mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bốn

trăm bảy mươi tư đồng).

Tiền lãi (trong hạn) = 6.162.101 đ (Sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn một trăm lẻ một đồng).

Tiền lãi (quá hạn) = 100.392.224 đ (Một trăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi tư đồng).

Tổng lãi = 106.554.325 đ (Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tư nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

V1 không yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi.

Trường hợp bà Bùi Thị T không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản của bà Bùi Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

- *Thời hạn và phương thức thanh toán:* Các bên đương sự thống nhất thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 4.959.545 đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.851.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu Tạm ứng án phí số 0002185 ngày 19/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Kể từ ngày 18/04/2026 cho đến khi thi hành án xong người có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Mai Linh

